

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo cho năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
Quản lý Giáo dục								
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Văn bằng Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương <i>Bậc 7 (Người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7)</i> theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.</p> <p>2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học Kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Dự thảo đề cương nghiên cứu Dự thảo đề cương nghiên cứu gồm các mục sau: - Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu; - Mục tiêu mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh; - Kinh nghiệm (nghiên cứu, thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khoá khác); kiến thức, hiểu biết và những chuẩn bị của cá nhân người dự tuyển. - Đề xuất người hướng dẫn (nếu có). Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo Phụ lục 1)</p> <p>4. Ngoại ngữ Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		<p>của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. Các chứng chỉ này còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>d) Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển (<i>trích Phụ lục I, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>)</p> <p>Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quy định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính</p> <p>Người dự tuyển phải có cam kết đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).</p> <p>Người dự tuyển theo Đề án 89 phải cam thực hiện kết nghĩa vụ của người học với cơ quan cử đi học.</p> <p>6. Có đủ sức khỏe để học tập và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự</p>						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo trình độ tiến sĩ Khoa học giáo dục chuyên ngành Quản lý giáo dục tại Trường ĐHSP Hà Nội 2 nhằm cho NCS đạt được:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học Quản lý giáo dục, làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu. Năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu Năng lực giảng dạy và đào tạo ở trình độ đại học và sau đại học Năng lực thiết kế và phát triển các dự án, đề án giáo dục Năng lực quản lý giáo dục ở các cấp và qui mô khác nhau Năng lực hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ về quản lý giáo dục 						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		<p>7. Năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục</p> <p>8. Năng lực ngôn ngữ và công nghệ để đảm bảo hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, kinh doanh, quản lý giáo dục và giao tiếp xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm nhìn và tư duy khoa học hiện đại về giáo dục và quản lý giáo dục Người học phải có mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng, luôn tích cực, chủ động sáng tạo trong quá trình học tập, coi học tập là suốt đời - Có thái độ nghiêm túc, trung thực trong học tập, thi cử và nghiên cứu khoa học. - Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện. - Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. - Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. - Không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác. - Không gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh. - Không tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác. - Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật. - Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khóa và từng học kỳ, được người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn thông qua. - Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo quy định của Trường. - Nghiêm túc chấp hành mọi nội quy, quy định của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo 						
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Được thông tin đầy đủ về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình, kế hoạch học tập, kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức seminar, bảo vệ luận án và các quy định khác. - Tham gia báo cáo tại hội nghị khoa học (trong nước hoặc quốc tế) - Tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học - NCS được sử dụng miễn phí máy tính công, được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng các dịch vụ của thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án; Sử dụng kí túc xá. 						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo trình độ tiên sĩ ban hành theo Quyết định số 2960/QĐ-DDHSPHN2 ngày 29/12/2022						
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu - Năng lực giảng dạy và đào tạo ở trình đại học và sau đại học - Năng lực thiết kế và phát triển các dự án, đề án giáo dục - Năng lực quản lý giáo dục ở các cấp và qui mô khác nhau - Năng lực hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ về quản lý giáo dục - Năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục - Năng lực ngôn ngữ và công nghệ để đảm bảo hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, kinh doanh, quản lý giáo dục và giao tiếp xã hội - Đạo đức và văn hóa quản lý hiện đại - Phẩm chất tư tưởng-chính trị và năng lực pháp chế phù hợp với đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng CS và Nhà nước Việt Nam - Tâm nhìn và tư duy khoa học hiện đại về giáo dục và quản lý giáo dục 						
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Là các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và Quản lý giáo dục, có thể làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường phổ thông, các trường cao đẳng; các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học; các cơ quan quản lý nhà nước. - Là các chuyên gia có thể độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục đồng thời có hợp tác, dẫn dắt chuyên môn, phối hợp tổ chức nhóm nghiên cứu. - Có đầy đủ kiến thức và năng lực cần thiết để đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. 						
Quản lý Giáo dục (Áp dụng từ năm học 2021-2022)								
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>* Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Văn bằng</p> <p>Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 (Người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		<p>Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiên sĩ.</p> <p>2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học Kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Ngoại ngữ Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. Các chứng chỉ này còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. d) Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p>						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ tiên sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn lĩnh vực quản lý giáo dục.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể M1: Có phẩm chất, đạo đức của nhà khoa học, tiên phong trong đổi mới giáo dục, có trách nhiệm cao trong học tập để phát triển tri thức chuyên môn; có tinh thần cống hiến; có đạo đức và văn hóa quản lý. M2: Có hệ thống kiến thức liên ngành sâu rộng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		<p>diện thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục; kiến thức về tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ giáo dục; kiến thức về quản trị tổ chức và năng lực quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông/đại học.</p> <p>M3: Có năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu; làm chủ các phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo trong chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>M4: Có năng lực giảng dạy, đào tạo trình độ đại học và sau đại học.</p> <p>M5: Có năng lực thiết kế và phát triển các dự án giáo dục, năng lực hợp tác và tư vấn khoa học - công nghệ về quản lý giáo dục; thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra</p> <p>C1: Tự nghiên cứu một cách chủ động, độc lập các vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành quản lý giáo dục; bộc lộ được bản lĩnh, trình độ, năng lực trong các hoạt động chuyên môn; bảo vệ một cách thuyết phục các quan điểm cá nhân; có tư duy mở trong trao đổi khoa học; đề xuất và chịu trách nhiệm về những giải pháp khoa học, các kết quả nghiên cứu về các vấn đề lý luận và thực tiễn; định hướng và dẫn dắt được các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục.</p> <p>C2: Vận dụng thành thực, hiệu quả được những tri thức liên ngành về tâm lý học, giáo dục học hiện đại, quản trị học hiện đại, phương pháp luận nghiên cứu khoa học hiện đại trong nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên ngành.</p> <p>C3: Vận dụng được hệ thống tri thức chuyên sâu, tiến tiến và toàn diện thuộc khoa học quản lý giáo dục như tâm lý học quản lý, kinh tế học giáo dục, xã hội học giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý văn hóa tổ chức... trong nghiên cứu học thuật và phát triển các nguyên lý, nội dung lý thuyết của chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>C4: Phát triển được chương trình đào tạo, tham gia biên soạn giáo trình, học liệu và triển khai được các hoạt động giảng dạy ở trình độ đại học và sau đại học thuộc chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>C5: Thiết kế và triển khai được các đề án, dự án giáo dục, bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, các hoạt động, bộ máy làm việc và nhân sự, nguồn lực tài chính của dự án, đề án và những công việc khác có liên quan.</p> <p>C6: Xây dựng và áp dụng được hệ thống quản lý chất lượng, nhất là quản lý chất lượng tổng thể trong các cơ quan, cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông hoặc cao đẳng, đại học.</p> <p>C7: Nhận diện và xử lý được những quan hệ hợp tác khoa học - công nghệ song</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		phương và đa phương như liên kết, hỗ trợ, chuyên giao, trao đổi, chia sẻ tư tưởng và nguồn lực, phân công trách nhiệm và lợi ích... Thiết kế và tổ chức được những hoạt động hợp tác khoa học trong nghiên cứu, đào tạo, kinh doanh, phát triển dịch vụ giáo dục, tư vấn, xuất bản và thông tin giáo dục.						
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được thông tin đầy đủ về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình, kế hoạch học tập, kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức seminar, bảo vệ luận án và các quy định khác. - Tham gia báo cáo tại hội nghị khoa học (trong nước hoặc quốc tế) - Tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học - NCS được sử dụng miễn phí máy tính công, được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng các dịch vụ của thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án; Sử dụng kí túc xá.						
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học viên có thể theo học trình độ sau tiến sĩ						
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	- Là các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và Quản lý giáo dục, có thể làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường phổ thông, các trường cao đẳng; các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học; các cơ quan quản lý nhà nước. - Là các chuyên gia có thể độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục đồng thời có hợp tác, dẫn dắt chuyên môn, phối hợp tổ chức nhóm nghiên cứu. - Có đầy đủ kiến thức và năng lực cần thiết để đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.						
Quản lý Giáo dục (Áp dụng từ năm học 2022-2023)								
I	Điều kiện đăng ký	Người dự tuyển phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau: 1. Văn bằng						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	tuyển sinh	<p>Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 (Người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương bậc 7) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.</p> <p>2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học Kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Dự thảo đề cương nghiên cứu 3.1. Dự thảo đề cương nghiên cứu gồm các mục sau: - Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu; - Mục tiêu mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh; - Kinh nghiệm (nghiên cứu, thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khoá khác); kiến thức, hiểu biết và những chuẩn bị của cá nhân người dự tuyển. - Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).</p> <p>3.2. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo Phụ lục 1)</p> <p>2.4. Ngoại ngữ 4.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. Các chứng chỉ này còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. d) Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển (trích Phụ lục I, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) 4.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quy định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn lĩnh vực quản lý giáo dục.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>M1: Có phẩm chất, đạo đức của nhà khoa học, tiên phong trong đổi mới giáo dục, có trách nhiệm cao trong học tập để phát triển tri thức chuyên môn; có tinh thần cống hiến; có đạo đức và văn hóa quản lý.</p> <p>M2: Có hệ thống kiến thức liên ngành sâu rộng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục; kiến thức về tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ giáo dục; kiến thức về quản trị tổ chức và năng lực quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông/đại học.</p> <p>M3: Có năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu; làm chủ các phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo trong chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>M4: Có năng lực giảng dạy, đào tạo trình độ đại học và sau đại học.</p> <p>M5: Có năng lực thiết kế và phát triển các dự án giáo dục, năng lực hợp tác và tư vấn khoa học - công nghệ về quản lý giáo dục; thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra</p> <p>C1: Tự nghiên cứu một cách chủ động, độc lập các vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành quản lý giáo dục; bộc lộ được bản lĩnh, trình độ, năng lực trong các hoạt động chuyên môn; bảo vệ một cách thuyết phục các quan điểm cá nhân; có tư duy mở trong trao đổi khoa học; đề xuất và chịu trách nhiệm về những giải pháp khoa học, các kết quả nghiên cứu về các vấn đề lý luận và thực tiễn; định hướng và dẫn dắt được các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục.</p> <p>C2: Vận dụng thành thực, hiệu quả được những tri thức liên ngành về tâm lý học, giáo</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
		<p>đục học hiện đại, quản trị học hiện đại, phương pháp luận nghiên cứu khoa học hiện đại trong nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên ngành.</p> <p>C3: Vận dụng được hệ thống tri thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc khoa học quản lý giáo dục như tâm lý học quản lý, kinh tế học giáo dục, xã hội học giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý văn hóa tổ chức... trong nghiên cứu học thuật và phát triển các nguyên lý, nội dung lý thuyết của chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>C4: Phát triển được chương trình đào tạo, tham gia biên soạn giáo trình, học liệu và triển khai được các hoạt động giảng dạy ở trình độ đại học và sau đại học thuộc chuyên ngành quản lý giáo dục.</p> <p>C5: Thiết kế và triển khai được các đề án, dự án giáo dục, bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, các hoạt động, bộ máy làm việc và nhân sự, nguồn lực tài chính của dự án, đề án và những công việc khác có liên quan.</p> <p>C6: Xây dựng và áp dụng được hệ thống quản lý chất lượng, nhất là quản lý chất lượng tổng thể trong các cơ quan, cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông hoặc cao đẳng, đại học.</p> <p>C7: Nhận diện và xử lý được những quan hệ hợp tác khoa học - công nghệ song phương và đa phương như liên kết, hỗ trợ, chuyên gia, trao đổi, chia sẻ tư tưởng và nguồn lực, phân công trách nhiệm và lợi ích... Thiết kế và tổ chức được những hoạt động hợp tác khoa học trong nghiên cứu, đào tạo, kinh doanh, phát triển dịch vụ giáo dục, tư vấn, xuất bản và thông tin giáo dục.</p>						
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Được thông tin đầy đủ về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình, kế hoạch học tập, kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức seminar, bảo vệ luận án và các quy định khác. - Tham gia báo cáo tại hội nghị khoa học (trong nước hoặc quốc tế) - Tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học - NCS được sử dụng miễn phí máy tính công, được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng các dịch vụ của thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án; Sử dụng kí túc xá. 						
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Đang thực hiện chương trình đào tạo ban hành theo Quyết định số: 1934/QĐ-DDHSPHN2 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường ĐHSPHN 2						
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Học viên có thể theo học trình độ sau tiến sĩ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và Quản lý giáo dục, có thể làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường phổ thông, các trường cao đẳng; các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học; các cơ quan quản lý nhà nước. - Là các chuyên gia có thể độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục đồng thời có hợp tác, dẫn dắt chuyên môn, phối hợp tổ chức nhóm nghiên cứu. - Có đầy đủ kiến thức và năng lực cần thiết để đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. 						

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

PHIẾU TRƯỞNG



Bùi Kiên Cường